

Bản án số: 24/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 13/01/2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV - THÀNH PHỐ HN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thuật.

2. Ông Lê Văn Hoan.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện BV, thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV tham gia phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BV xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 500/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phùng Văn T, sinh năm: 1975;
HKTT: Thôn Chu Mật, xã TH, huyện BV, thành phố HN.

2. Bị đơn: Chị Phùng Thị P, sinh năm: 1979;
Địa chỉ: Thôn Chu Mật, xã TH, huyện BV, thành phố HN.

(Anh T có mặt; chị P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

+ Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 24/10/2022 và bản tự khai ngày 02/11/2022 nguyên đơn anh Phùng Văn T khai như sau: Anh Phùng Văn T và chị Phùng Thị P kết

hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện BV, tỉnh HT (Nay là thành phố HN) ngày 02/01/1999. Sau khi kết hôn anh T và chị P về ở với nhau ngay cùng sống tại nhà anh T. Vợ chồng sống với nhau được 11 năm, trong quá trình chung sống, anh T thường xuyên đi làm ăn xa nhà nên không có thời gian chăm sóc vợ con. Khi anh T đang đi làm ăn ở HN thì chị P ở nhà tự bỏ nhà đi và không thông báo gì cho gia đình anh T biết. Khi phát hiện ra thì anh T đã tìm kiếm chị P khắp nơi. Đồng thời báo chính quyền địa phương và anh T có làm đơn đề nghị Toà án huyện BV tuyên bố chị P mất tích theo Quyết định số: 75 ngày 31/08/2022. Tuyên bố chị Phùng Thị P mất tích. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn chị P để giải phóng cho cả hai.

+ Về con chung: Có 01 con chung, cháu là Phùng Tuấn L, sinh ngày: 15/05/2000. Hiện nay cháu L đã trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức, công nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Phùng Thị P vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án trên cơ sở Quyết định số: 75/2022/HNGĐ-ST ngày 31/8/2022 của TAND huyện BV tuyên bố chị Phùng Thị P mất tích, sau khi quyết định có hiệu lực Tòa án đã về chính quyền địa phương xác minh nhưng chị P vẫn không có thông tin, tin tức hay địa chỉ gì, Tòa án đã hoàn thiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng hợp lệ đối với chị P, do vậy việc giải quyết ly hôn vắng mặt chị P là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh bà Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1948 là mẹ đẻ của chị Phùng Thị P, bà L1 cho biết: Anh Phùng Văn T và chị Phùng Thị P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện BV, tỉnh HT (Nay là thành phố HN) ngày 02/01/1999. Chị P và anh T chung sống với nhau ngay và sống tại nhà anh T có xảy ra mâu thuẫn. Nay chị P con gái tôi không có mặt tại địa phương. Anh T xin ly hôn chị P con gái tôi thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, tôi không có can thiệp gì. Chị P và anh T có một con chung: Phùng Tuấn L, sinh ngày: 15/05/2000. Hiện nay cháu L đã trưởng thành. Chị P và anh T có tài sản là nhà và đất tại thôn Chu Mật, xã TH, huyện BV, HN. Tôi đề nghị đối với tài sản này chờ chị P con gái tôi về thì giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho con gái tôi. Chị P và anh T không có nợ nần gì ai

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Phùng Văn T vẫn giữ nguyên mọi yêu cầu của mình về hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ. Chị Phùng Thị P vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKSND huyện BV phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: Về trình tự giải quyết vụ án được TAND huyện BV tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: Cho anh Phùng Văn T được ly hôn chị Phùng Thị P. Về con chung: Có 01 con chung cháu Phùng Tuấn L, sinh ngày: 15/05/2000. Hiện nay cháu L đã trưởng thành và phát triển bình thường không có nhược điểm về thể chất tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Chưa giải quyết. Về án phí: anh Phùng Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. Về tố tụng: Anh Phùng Văn T khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với chị Phùng Thị P. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BV, thành phố HN. Chị Phùng Thị P vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị P không có mặt tại Tòa án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đến ngày hôm nay chị P không có mặt tại Tòa án để giải quyết ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phùng Văn T và chị Phùng Thị P là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện BV, tỉnh HT (Nay là thành phố HN) ngày 02/01/1999. Sau khi kết hôn về chung sống với nhau ngay và ở tại nhà anh T, trong quá trình chung sống, anh T thường xuyên đi làm ăn xa nhà nên không có thời gian chăm sóc vợ con. Khi anh T đang đi làm ăn ở HN thì chị P ở nhà tự bỏ nhà đi và không thông báo gì cho gia đình anh T biết, chị P bỏ đi từ đó cho đến nay, anh T và gia đình đã tìm kiếm chị P nhưng không được. Anh T đã yêu cầu Tòa án nhân dân

huyện BV tuyên bố chị Phùng Thị P mất tích theo Quyết định số: 75 ngày 31/08/2022. Sau khi quyết định có hiệu lực, Tòa án đã về địa phương xác minh thông tin chị P nhưng vẫn không có thông tin, tin tức địa chỉ gì của chị P, Tòa án huyện BV đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đã niêm yết công khai văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục luật định, nhưng chị P vẫn vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa án không có lý do. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu Tòa án huyện BV giải quyết cho anh được ly hôn với chị P. Chị P vắng mặt nhưng qua xác minh lời khai của gia đình chị P cũng thể hiện được mâu thuẫn của vợ chồng chị P và anh T trong quá trình chung sống. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị P đã đến mức trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T, cho anh T được ly hôn chị P để giải phóng cho cả hai bên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với chị Phùng Thị P vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án trên cơ sở Quyết định số: 75/2022/HNGĐ-ST ngày 31/8/2022 của TAND huyện BV tuyên bố chị Phùng Thị P mất tích, sau khi quyết định có hiệu lực Tòa án đã về chính quyền địa phương xác minh nhưng chị P vẫn không có thông tin, tin tức hay địa chỉ gì, Tòa án đã hoàn thiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng hợp lệ đối với chị P, do vậy việc giải quyết ly hôn vắng mặt chị P là có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung là Phùng Tuấn L, sinh ngày: 15/05/2000. Hiện nay cháu L đã trưởng thành, khỏe mạnh, minh mẫn, có năng lực đầy đủ, do vậy không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

2.3. Về tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Hiện chị P vắng mặt nên chưa có căn cứ xác định nên chưa giải quyết trong vụ án này. Trường hợp có tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ kiện chia tài sản, công sức chung, giải quyết nợ chung sau ly hôn bằng vụ kiện khác.

2.4. Về án phí: Anh Phùng Văn T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phùng Văn T đối với chị Phùng Thị P. Cho anh Phùng Văn T được ly hôn chị Phùng Thị P.

2/. Về con chung: Có 01 con chung, Phùng Tuấn L, sinh ngày: 15/05/2000. Hiện nay cháu L đã trưởng thành, khỏe mạnh, minh mẫn, có năng lực đầy đủ, do vậy không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

3/. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chưa giải quyết.

4/. Án phí: Anh Phùng Văn T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0060604 ngày 02/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BV, thành phố HN.

5/. Quyền kháng cáo: Anh Phùng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Phùng Thị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTPHN;
- VKS huyện BV;
- THA huyện BV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phúc Thịnh

